

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN T D  
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 122/2022/HS-ST

Ngày **17-11-2022**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T D - TỈNH NGHỆ AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lương Thị Ái

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Minh Quang

Ông Trần Đình Hưng

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Vy Phương Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T D, tỉnh Nghệ An.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T D tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:** Ông Đinh Ng Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T D, tỉnh Nghệ An đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 115/2022/TLST-HS ngày 20 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 114/2022/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **V Th Ng**, tên gọi khác: Không có; Sinh ngày 21 tháng 5 năm 1969 tại huyện T D, tỉnh Nghệ An; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Bản M, thị trấn Th Gi, huyện T D, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hoá: Không biết chữ (02/10); Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông V Đ Ph và con bà V Th H (Đều đã chết); chồng: V V T, con: Có 02 con; Tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 21/5/2002, bị Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xử phạt 10 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo bản án hình sự sơ thẩm số 135/HSST (Đã chấp hành xong hình phạt chính và các quyết định khác); Ngày 29/9/2010, bị Tòa án nhân dân huyện T D, tỉnh Nghệ An xử phạt 08 năm 06 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo bản án hình sự sơ thẩm số 89/2010/HSST (Đã chấp hành xong hình phạt chính và các quyết định khác). Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29 tháng 6 năm 2022 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

**- Người chứng kiến:** Anh Kh V D. Vắng mặt tại phiên tòa

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ ngày 29/6/2022, V Th Ng thuê xe máy lai của anh Kh V D đi từ bản M, thị trấn Th Gi, huyện T D đến bản Đũa, xã Lượng Minh, huyện T D, để tìm mua ma túy về sử dụng. Đến nơi, V Th Ng xuống xe và nói anh D đứng chờ, còn Ng đi bộ một mình lên khu vực đồi, thì gặp và mua của một người đàn ông không quen biết được 01 gói Heroine với giá 7.000.000 đồng. Mua được Heroine xong, V Th Ng đi bộ xuống chỗ anh D đang đứng đợi để về nhà. Đến 13 giờ 40 phút cùng ngày, khi anh Kh V D chở V Th Ng về đến địa phận thuộc bản C R 2 1, xã X L, huyện T D, thì bị tổ công tác Công an xã X L, huyện T D kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ trong lòng bàn tay phải của V Th Ng 01 gói Potylen màu đen, bên trong gồm có: 01 gói Potylen màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng và 01 gói Potylen màu hồng bên trong chứa chất bột màu trắng. V Th Ng khai nhận toàn bộ số chất bột màu trắng là Heroine của Ng mua về để sử dụng.

Kết luận giám định số: 997/KL-KTHS(Đ2-MT) ngày 05/7/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An xác định: 02 (Hai) mẫu chất bột màu trắng (Ký hiệu M1, M2) thu giữ của V Th Ng gửi đến giám định đều là ma túy (Heroine), có tổng khối lượng 20 (Hai mươi) gam.

Bản Cáo trạng số 124/CT-VKS-TD ngày 18 tháng 10 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T D đã truy tố V Th Ng về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố của Bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo: V Th Ng mức án 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo; xử lý vật chứng: Tiêu hủy vật chứng còn lại của vụ án.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, không có ý kiến gì tranh luận bổ sung. Lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để nhanh chóng trở về với gia đình và xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an huyện T D, tỉnh Nghệ An, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T D, tỉnh Nghệ An quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo V Th Ng đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp lời khai của người chứng kiến đã được công bố công khai tại phiên tòa, phù hợp với biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, và các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ. Vì vậy có đủ cơ sở để kết luận: Vào 13 giờ 40 phút ngày 29/6/2022, tại bản C R 2 1, xã X L, huyện T D, tỉnh Nghệ An. V Th Ng đã có hành vi tàng trữ trái phép 20 gam Heroine nhằm mục đích để sử dụng. Hành vi mà bị cáo đã thực hiện và khối lượng vật chứng thu được đã cấu thành tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự. Như vậy quyết định truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân huyện T D đối với bị cáo về tội danh và điều khoản trên là có căn cứ đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ hậu quả của vụ án: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự đã cố ý thực hiện tội phạm rất nghiêm trọng, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an tại địa phương và là một trong những nguyên nhân gây nên các tệ nạn xã hội và tội phạm. Vì vậy việc cách ly bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội một thời gian nhất định để nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung là cần thiết.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên bị cáo có nhân thân xấu nên khi quyết định hình phạt cần xem xét đến nhân thân phạm tội của bị cáo.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo sau khi phạm tội đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình gây ra nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo và lượng hình ở mức thấp nhất như lời đề nghị của Kiểm sát viên là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[6] Hình phạt bổ sung: Kết quả xác minh tài sản của bị cáo chỉ đủ duy trì cuộc sống thiết yếu hàng ngày và không có tài sản nào được tạo lập từ việc phạm tội nên chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Đối với Kh V D, là người đã chở V Th Ng đi mua ma túy, do Kh V D không biết việc mình chở Ng đi mua ma túy, nên hành vi của Kh V D không cấu thành tội phạm.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Ng, do Ng không biết họ, tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người này nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra làm rõ.

[7] Xử lý vật chứng: 20 gam Heroine (đã lấy 0,4g đi giám định) là vật cấm lưu hành không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy;

[8] Án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

- Tuyên bố bị cáo V Th Ng phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.
- Áp dụng: Điểm g khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt: **V Th Ng 08 (Tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/6/2022.**

- Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tổ tụng hình sự.

+ Tiêu hủy vật chứng còn lại của vụ án (Đặc điểm và tình trạng vật chứng như trong biên bản giao nhận **ngày 18.10.2022** giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T D, tỉnh Nghệ An và Chi cục Thi hành án dân sự huyện T D, tỉnh Nghệ An);

- Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH bị cáo V Th Ng phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 17/11/2022.

#### **Nơi nhận:**

- TAND, VKSND tỉnh NA;
- VKSND huyện T D;
- Công an huyện T D;
- UBND TT Thạch Giám;
- Bị cáo, Trại tạm giam;
- Sở Tư Pháp tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THADS huyện T D;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lương Thị Ái**

